

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 07 - 12 - 2020

V/v Tranh chấp “Ly hôn,
nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Yên

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hữu Xuân Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 210/2020/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/QĐST - HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1972

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh K.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Văn Thanh T, sinh năm: 1972

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh K.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 11/9/2020, biên bản lấy lời khai ngày 14/10/2020, các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà và ông Văn Thanh T tự nguyện kết hôn từ năm 1998, được Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Ngòi, huyện Cam Ranh (nay là thành phố Cam Ranh), tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 287, quyển số 02, ngày 20 tháng 01 năm 1998.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, Ông T không có trách nhiệm với gia đình. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn được, nên Bà Tyêu cầu Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với ông Văn Thanh T.

- *Về con chung:* Bà Nguyễn Thị T và ông Văn Thanh T có 03 con chung là Văn Đức T, sinh ngày: 27/5/2001; Văn Đức T, sinh ngày: 22/5/2003 và Văn Hoài Thanh Tr, sinh ngày: 27/6/2008. Bà Tyêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung chưa trưởng thành là Văn Đức T, Văn Hoài Thanh Tr và không yêu cầu Ông T cấp dưỡng nuôi con.

Riêng cháu Thời đã trưởng thành, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22/10/2020, biên bản hòa giải ngày 06/11/2020 và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Văn Thanh T trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị T tự nguyện kết hôn từ năm 1998, được Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Ngòi, huyện Cam Ranh (nay là thành phố Cam Ranh), tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 287, quyển số 02, ngày 20 tháng 01 năm 1998.

Trong thời gian chung sống, ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ tháng 3/2020, vợ chồng ông nhiều lần kinh cãi, nguyên nhân bắt nguồn từ tiền bạc, từ đó Bà T bỏ nhà ra đi. Riêng bản thân ông không muốn ly hôn vì ông còn yêu thương vợ con.

- *Về con chung:* Ông và bà Nguyễn Thị T có 03 con chung là Văn Đức T, sinh ngày: 27/5/2001; Văn Đức T, sinh ngày: 22/5/2003 và Văn Hoài Thanh Tr, sinh ngày: 27/6/2008. Vì không đồng ý ly hôn nên ông không có ý kiến gì về con chung. Tại phiên tòa hôm nay, Ông T đồng ý giao 02 con chung là cháu Thương và cháu Trúc cho Bà T nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị T và ông Văn Thanh T được ly hôn. Về con chung: Giao cháu Văn Đức T, sinh ngày: 22/5/2003 và Văn Hoài Thanh Tr, sinh ngày: 27/6/2008 cho Bà Tnuôi dưỡng sau khi ly hôn. Cháu Văn Đức T, sinh ngày: 27/5/2001 đã trưởng thành bà Thủy, Ông Tkhông yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: không có yêu cầu nên không xem xét. Tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa giải quyết về ly hôn đối với ông Văn Thanh T, nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Văn Thanh T tự nguyện kết hôn năm 1998, được Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Ngòi, huyện Cam Ranh (nay là thành phố Cam Ranh), tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 287, quyển số 02, ngày 20 tháng 01 năm 1998 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống giữa bà Nguyễn Thị T và ông Văn Thanh T phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống về kinh tế, vợ chồng không có trách nhiệm và chia sẻ lẫn nhau. Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Bà T cho rằng bà không còn tình cảm với ông T còn ông T cho rằng ông vẫn còn thương yêu bà T và mong muốn vợ chồng đoàn tụ chung sống với nhau để nuôi dạy con nên mong Hội đồng xét xử xem xét về vấn đề hôn nhân của ông bà.

Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng không có thời gian gần gũi, cùng nhau tìm ra biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, từ tháng 3 năm 2020 đến nay Bà T và Ông T mỗi người sống một nơi. Ông T mong muốn vợ chồng đoàn tụ chung sống với nhau nhưng ông không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Văn Thanh T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Cháu Văn Đức T, sinh ngày: 27/5/2001 đã trưởng thành, bà T ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Cháu Văn Đức T, sinh ngày: 22/5/2003 và Văn Hoài Thanh Tr, sinh ngày: 27/6/2008 có nguyện

vọng được ở cùng với ba và mẹ. Bà T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T và cháu Tr đến tuổi trưởng thành. Ông T đồng ý giao 02 con chung cháu T và Tr cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét: Sau khi ly hôn việc giao con chưa thành niên cho người nào nuôi dưỡng, giáo dục là nhằm mục đích giúp con chưa thành niên phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần. Ông T làm thợ hồ công việc không ổn định còn bà T có chỗ ở và thu nhập đủ đảm bảo cho cuộc sống của cháu T và cháu Tr phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho bà T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thương và Trúc sau khi ly hôn đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị T về việc không yêu cầu ông Văn Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Văn Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Văn Thanh T.

2. Về con chung: Giao các cháu Văn Đức T, sinh ngày: 22/5/2003 và Văn Hoài Thanh Tr, sinh ngày: 27/6/2008 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị T về việc không yêu cầu ông Văn Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

* Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Văn Thanh T không yêu cầu nên không xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2019/0000815 ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Như vậy, bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

* **Quy định:** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị T và ông Văn Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cam Ranh;
- Đường sự;
- THADS TP. Cam Ranh;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường Ba Ngòi;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Vân